

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày 12-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hoài Thuý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Như Chiên;
2. Ông Phan Văn Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thùy Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2022/TLST - HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 39/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Võ Văn N, sinh ngày 30/5/2004 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn S, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn S, sinh năm 1971 và bà Trần Thị E, sinh năm 1979 đều cư trú tại thôn S, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Trị; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/10/2022, đến ngày 16/11/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Ngọc T, tên gọi khác: B, sinh ngày 13/4/1998 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn Đ, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc P, sinh năm 1974 cư trú tại thôn Đ, xã N, huyện L và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1977 cư trú tại thôn S, xã N, huyện L; có vợ và 1 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/10/2022, đến ngày 10/11/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: anh Mai Trường G, sinh năm 1984, trú tại trại giam Công an Nghĩa An xã Can Chính, L, Quảng Trị; có mặt.

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1970; vắng mặt.

- Chị Trần Thị Như B, sinh năm 2003; vắng mặt.
Cùng địa chỉ: thôn S, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Trị.
- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1999; vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1967; vắng mặt.
Cùng địa chỉ: thôn Phương An 2, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Trị.
- Anh Phan Trọng N, sinh năm 1981, trú tại thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 11/8/2022, khi Trần Ngọc T, Võ Văn N cùng anh Phan Trọng N đang ngồi nhậu tại quán “T” ở thôn S, xã N thì anh Mai Trường G đến, vào quán nhậu cùng chị Nguyễn Thị S, chị Trần Thị Như B, chị Nguyễn Thị M. Trong lúc nhậu, G tình cờ biết anh N là đồng hương Quảng Bình nên sang giao lưu với anh N 02 ly bia và mời mọi người trong bàn thêm 1 ly nữa rồi quay về bàn mình, đi về được 5m thì anh G quay lại, đứng vị trí giữa anh N và T, lấy 1 ly bia mời T nhưng T nói “Anh say rồi, em không uống với anh” thì anh G tự uống hết ly của mình và đặt xuống bàn, sau đó cầm lần lượt 2 ly bia trên bàn tự cụng vào trán mình rồi đặt xuống bàn. Thấy vậy, anh N đưa 2 ly này bỏ ở vị trí khác trên bàn cách xa anh G, gần chỗ ngồi của N. Khi vừa cất ly xong thì anh G dùng tay trái đánh 1 cái trứng vào mặt bên trái của anh N. T đứng dậy can ngăn thì bị anh G đấm 1 cái trứng mặt làm T ngã xuống ghế. Võ Văn N liền đứng dậy, dùng tay phải lấy 1 ly thủy tinh ở trên bàn ném trứng vào vùng thái dương trái của anh G, T đứng dậy dùng tay đấm vào mặt và người của anh G làm anh G bị choáng, đi thụt lùi và ngã ngã ra phía sau. Ngay lúc đó, N tiếp tục lấy 1 ly thủy tinh ở trên bàn ném trứng vào vùng mắt trái của anh G gây thương tích chảy máu. Trong lúc anh G bị ngã nằm trên nền nhà của quán thì T và N tiếp tục dùng chân, tay đấm đá nhiều cái vào người, đầu của anh G. Anh G dùng tay chống đỡ được một lúc thì đứng dậy được. Sau đó anh G đi lại trong quán, chửi thề thì N, T tiếp tục xông đến dùng tay, chân đánh, đá vào đầu, mặt, người anh G. Một số người trong quán đến can ngăn thì N, T bỏ về. Anh G được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị, sau đó chuyển vào điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 253/TgT ngày 12/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Mai Trường G do thương tích gây nên hiện tại là 49%. Vỡ nhãn cầu do vật tày gây nên; những vết sẹo do vật có cạnh sắc gây nên.

Tại Bản cáo trạng số 42/CT-VKSCL ngày 30/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Võ Văn N tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Ngọc T tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Võ Văn N, Trần Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”;
- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s, b, e khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17; Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Võ Văn N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/10/2022 đến ngày 16/11/2022.
- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm s, b, e khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17; Điều 54; Điều 65, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Ngọc T (Bay) từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.
- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu và tiêu huỷ 36 mảnh vỡ thủy tinh trong suốt.
- Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.
- Dân sự: đã bồi thường đầy đủ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, Võ Văn N, Trần Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, nội dung lời khai phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ khẳng định, ngày 11/8/2022, Võ Văn N, Trần Ngọc T không có sự bàn bạc và đều có hành vi gây thương tích cho anh Mai Trường G với tỷ lệ tổn thương cơ thể 49%. Hành vi của Trần Ngọc T cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, điều luật có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm. Võ Văn N dùng hung khí nguy hiểm là 2 ly thủy tinh ném gây thương tích cho anh G nên hành vi của bị cáo cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự, điều luật có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

[3] Tình tiết tăng nặng: không có; tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho người bị hại; các bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; người bị hại cũng có một phần lỗi và có

đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo là lao động chính của gia đình nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b, e khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án, các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội tích cực, không có sự bàn bạc, thoả thuận từ trước, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm riêng lẻ về hành vi của mình. Đối với bị cáo N là người dùng ly là hung khí nguy hiểm ném vào người anh G, tiếp đó bị cáo T lại cùng với bị cáo N đánh anh G nên tỷ lệ thương tích các bị cáo phải chịu chung nhưng dùng hung khí nguy hiểm thì chỉ bị cáo N là người trực tiếp sử dụng để ném anh G gây thương tích. Vì thế cần xử phạt các bị cáo thật nghiêm mới đủ răn đe giáo dục và phòng ngừa chung, nhưng cũng cần xem xét vụ việc xuất phát là do anh G đã có hành vi trái pháp luật là đánh bị cáo T trước dẫn đến sự việc đáng tiếc này do đó đây cũng là tình tiết cần xem xét lỗi của bị hại để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Đối với bị cáo N có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xử bị cáo dưới khung hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xử bị cáo dưới khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và bị hại đã thoả thuận đã thoả thuận bồi thường số tiền 129.000.000 đồng, các bị cáo đã bồi thường đầy đủ, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng: 36 mảnh vỡ thủy tinh trong suốt rơi vỡ từ 2 ly thủy tinh dùng vào việc phạm tội nên tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s, b, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với Võ Văn N;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134; điểm s, b, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Trần Ngọc T (Bay);

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Võ Văn N, Trần Ngọc T (B)** phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt Võ Văn N từ 36 tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/10/2022 đến ngày 16/11/2022.

- Xử phạt Trần Ngọc T 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/01/2023).

Giao bị cáo Trần Ngọc T cho UBND xã N, huyện L, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã N trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 36 mảnh vỡ thủy tinh trong suốt (hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2023).

4. Về án phí: Các bị cáo Võ Văn N, Trần Ngọc T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoài Thuý